

Nội dung bài viết

1. [Soạn Listening - Test Yourself A lớp 12 Unit 3](#)
2. [Soạn Reading - Test Yourself A lớp 12 Unit 3](#)
3. [Soạn Grammar - Test Yourself A lớp 12 Unit 3](#)
4. [Soạn Writing - Test Yourself A lớp 12 Unit 3](#)

Unit 3: Ways of socialising

Soạn Listening - Test Yourself A lớp 12 Unit 3

(2.5 points)

Listen to the passage about the changes in families in Western countries during the last two centuries and decide if the following statements are true (T) or false (F). (Lắng nghe đoạn văn về sự thay đổi trong gia đình các quốc gia phương Tây trong hai thế kỷ qua và xác định xem các phát biểu sau là đúng (T) hay sai (F).)

1. T 2. F 3. F 4. T 5. T

Tapescript - Nội dung bài nghe

Families in the Western world have changed greatly during the last two centuries. Social scientists say that this change in the family is one of the important changes from a traditional society to a modern society.

Before the 19th century, families usually arranged marriages for their children. Young people did not decide who they wanted to marry. After they got married, they usually had a lot of children. In the 19th century, most young people could not choose the person they wanted to marry. A marriage joined two people and not two families. Two people could get married because they loved each other, not just because their families wanted them to marry. At the same time, parents began to realize that they had to take very good care of their children. Before this, most people did not go to school. The family members all worked together at home. Later, people realized that education was necessary for a good life.

Today many parents think that they should have fewer children so they could give each one a good life. It is important for a mother and a father to spend as much time as possible with their children. Parents should take care of their health and try to give them an education. Home is a safe, warm place for all the family members.

Hướng dẫn dịch:

Gia đình ở thế giới phương Tây đã thay đổi rất nhiều trong hai thế kỷ qua. Các nhà khoa học xã hội nói rằng sự thay đổi trong gia đình là một trong những thay đổi quan trọng từ một xã hội truyền thống sang một xã hội hiện đại.

Trước thế kỷ 19, các gia đình thường sắp xếp hôn nhân cho con cái. Những người trẻ tuổi không quyết định người họ muốn kết hôn. Sau khi lấy nhau, họ thường có rất nhiều con. Trong thế kỷ 19, hầu hết những người trẻ tuổi không thể chọn người họ muốn kết hôn. Một cuộc hôn nhân gắn kết hai người và không phải là hai gia đình. Hai người có thể kết hôn vì họ yêu nhau; không chỉ vì gia đình họ muốn họ kết hôn. Đứng thời, cha mẹ bắt đầu nhận ra rằng họ phải chăm sóc tốt cho con cái. Trước đó, hầu hết mọi người không đến trường. Các thành viên gia đình đều làm việc cùng nhau ở nhà. Sau đó, mọi người nhận ra rằng giáo dục là cần thiết cho một cuộc sống tốt đẹp.

Ngày nay, nhiều bậc cha mẹ nghĩ rằng họ nên có ít trẻ hơn để họ có thể cho mỗi người một cuộc sống tốt đẹp. Điều quan trọng là một người mẹ và một người bố sẽ dành nhiều thời gian nhất có thể cho con mình. Cha mẹ nên chăm sóc sức khỏe và cố gắng cho họ một nền giáo dục. Nhà là nơi an toàn và ấm cúng cho tất cả thành viên trong gia đình.

Soạn Reading - Test Yourself A lớp 12 Unit 3

(2.5 points)

Read the passage and then answer the questions. (Đọc đoạn văn và sau đó trả lời các câu hỏi.)

Hướng dẫn dịch:

Chúng ta có thể giao tiếp không chỉ thông qua lời nói mà còn qua ngôn ngữ cơ thể nữa. Ngôn ngữ cơ thể bao gồm tư thế, nét mặt và cử chỉ. Vì ngôn ngữ cơ thể rất quan trọng, bạn cần biết cơ thể mình đang bày tỏ điều gì và làm cách nào để hiểu ngôn ngữ cơ thể của người khác. Đây là một vài ví dụ về ngôn ngữ cơ thể và ý nghĩa của chúng. Nếu bạn đứng với tư thế thấp xuống và cúi đầu, điều đó có nghĩa là bạn đang buồn hay thiếu tự tin. Nếu bạn có tư thế đứng thẳng và thoải mái, bạn đang bày tỏ sự tự tin và thân thiện. Nụ cười là dấu hiệu của sự thân thiện và quan tâm. Nhưng đôi khi người ta cười chỉ vì lịch sự. Để có một thông tin khác trên nét mặt một người, nên nhìn vào mắt họ. Sự thân thiện và quan tâm được bày tỏ khi ánh mắt của ai đó bắt gặp ánh mắt của bạn, họ nhìn đi nơi khác rồi lại nhìn vào mắt bạn. Người nào không nhìn đi nơi khác tức là họ đang bày tỏ sự thách thức. Người nào không nhìn bạn tức là biểu lộ sự lãnh đạm hay sự thiếu tự tin. Những cử động của bàn tay có thể cho biết người này đang quan tâm tới cuộc nói chuyện. Nhưng các cử chỉ lặp đi lặp lại - như gõ bút chì hay nhip chân - thường có nghĩa là người đó sốt ruột hay bị căng thẳng. Hãy tránh xa khỏi người

chỉ tay vào bạn khi đang nói chuyện với bạn: người đó có thể đang giận dữ hay tỏ ra là bẽ trên của bạn.

Answer the questions (Trả lời câu hỏi)

1. How can we communicate? (*Chúng ta có thể giao tiếp bằng cách nào?*)

=> We can communicate not only through words but also through body language.

2. What types of body language are mentioned? (*Những loại ngôn ngữ cơ thể nào được đề cập đến?*)

=> Body language includes our posture, facial expressions, and gestures.

3. What could it mean if your posture is slumped and your head is down? (*Nếu tư thế của bạn thấp xuống và đầu bạn cúi xuống thì điều đó có thể có nghĩa là gì?*)

=> If your posture is slumped and your head is down, this could mean that you are sad or lack confidence.

4. How do you know a person who is expressing a challenge or lack of interest or is shy? (*Làm thế nào bạn biết một người nào đó đang tỏ ra thách thức hoặc tỏ ra thiếu quan tâm hoặc thiếu tự tin?*)

=> A person who doesn't look away is expressing a challenge. A person who doesn't look at you is expressing lack of interest or is shy.

5. Why should you stay away from someone who points at you while talking with you? (*Tại sao bạn nên đứng tránh xa người trỏ vào bạn trong khi đang nói chuyện với bạn?*)

=> Because that person might be angry at you or feel superior to you.

Soạn Grammar - Test Yourself A lớp 12 Unit 3

(2.5 points)

A. Circle the correct answer (A, B, C or D) to complete the letter. (*Khoanh đáp án đúng (A, B, C hoặc D) để hoàn thành lá thư.*)

(1) C (2) D (3) B (4) A (5) B (6) D

B. Finish each of the following sentences in such a way that it has the same meaning as the original sentence. (Hoàn thành mỗi câu sau sao cho nó có cùng nghĩa với câu ban đầu.)

1. Lan asked *John what he had done before working for that company.*
2. Bill promised *to come to see me the next Sunday.*
3. Tom apologized for *not ringing me earlier.*
4. Miss White thanked *Peter for giving her the present.*

Soạn Writing - Test Yourself A lớp 12 Unit 3

(2.5 points)

Write a letter of about 150 words to your pen pal, telling him/her about your family. Use the guidelines below. (Viết một lá thư khoảng 150 từ cho người bạn tâm thư của bạn, kể cho cậu/cô ấy về gia đình bạn. Sử dụng các gợi ý bên dưới.)

Gợi ý:

Dear Mai,

How are you? I've just finished all exams. It's great! And my family are going to Ha Long Bay this weekend. Do you want to join?

You know, my family has four members: my parents, my brother and me. My father's a doctor and my mother is a teacher. They are quite young in their forties. My father's name is Bob, but we usually call him Big Bob. My mother's name is Lily, you know, the name of a very beautiful kind of flower. My brother's name is John. And he is ... just like me. We are twins!

We are a very close-knit family and very supportive of one another. In my family, everybody has to do their share of household chores. The interest our family members share closely is telling jokes. I'm sure if you join us, you'll have a nice weekend.

I'm looking forward to hearing from you.

Love,

Ken